

Ngày: 24-11-2020

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Hồ Hải Thành
2. Ông Nguyễn Văn Đích

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Mỹ Thương- Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Cù Thị Anh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Nai Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/HSST-QĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 và thông báo thay đổi thời gian, địa điểm xét xử số 115/TA-TA ngày 04/11/2020 đối với các bị cáo:

1/ Đặng Ngọc C.Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1987 tại TP Đà Nẵng.Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở : Số 26 đường N, phường N, quận S, TP Đà Nẵng. Nghề nghiệp : Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam. Tôn giáo : Không. Con ông Đặng Ngọc K (SN: 1966) và bà Hồ Thị D(SN: 1964).Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là Mai Thị M và 02 con nhỏ, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự : Tháng 9 năm 2019 bị Công an phường An Hải Bắc xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 07/7/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bùi K. Tên gọi khác : Không. Sinh năm: 1988 tại Quảng Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở : Phòng 808N1, chung cư C2 nhà D tổ 84 phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Nghề nghiệp : Lái xe. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Bùi T (SN: 1964) và bà Lê Thị D (SN: 1964). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị bắt ngày 07/7/2020 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Mai Thị M. Sinh năm: 1988. Địa chỉ: tổ 04 phường N, quận S, TP Đà Nẵng, có mặt.

2. Ông Bùi T, Sinh năm : 1964. Địa chỉ: Số 84 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông Nguyễn Văn C. Sinh năm: 1966. Địa chỉ: tổ 31 phường N, quận S, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút, ngày 07/7/2020, tổ tuần tra kiểm soát phòng Cảnh sát Cơ động Công an thành phố Đà Nẵng đang tiến hành tuần tra trên địa bàn quận Sơn Trà. Khi đi đến trước dãy nhà số 3 nhà Marina Complex, đường Lê Văn Duyệt, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng thì phát hiện 02 thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Tại đây 02 đối tượng khai nhận tên là Đặng Ngọc C và Bùi K. Kiểm tra nơi C và K đứng, lực lượng Công an phát hiện: Dưới chân của C có 02 gói ni lông kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, C khai nhận đó là ma túy đá của C tàng trữ nhằm mục đích bán lại kiếm lời, do nhìn thấy lực lượng Công an nên hoảng sợ và ném xuống đất. Dưới chân của K có 01 gói ni lông kích thước (2x2) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, K khai nhận đó là ma túy đá K vừa mua của C với giá 300.000 đồng về để sử dụng do nhìn thấy lực lượng Công an nên K ném xuống đất. Lực lượng Công an tiến hành bắt quả tang và thu giữ tang vật.

- *Vật chứng thu giữ:* Thu giữ của bị cáo C 02 gói nylon KT (2x2)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Niêm phong ký hiệu C; 01 điện

thoại IphoneX màu trắng; 01 xe mô tô Exciter màu rằn ri, mang BKS: 43E1-317.97; 01 ví da bên trong có 2.440.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; thu giữ của bị cáo K 01 gói nylon KT (2x2)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Niêm phong ký hiệu K; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 xe mô tô hiệu Future màu nâu, BKS: 43E-388.55; 01 ví da bên trong có 1.460.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số: 217/GĐ- MT ngày 15.7.2020 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng xác định: Mẫu tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin, có khối lượng: 0,356 gam; Mẫu tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin, có khối lượng: 0,168 gam

Qua điều tra xác định: Vào lúc 20 giờ 40 phút, ngày 07/7/2020, Bùi K sử dụng điện thoại có số thuê bao 0899.244.368 gọi đến số thuê bao 0905.670.769 của Đặng Ngọc C hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá về để sử dụng. Sau đó, C liên lạc với người thanh niên tên V (không xác định được nhân thân, lai lịch) mua 03 gói ma túy với số tiền 600.000 đồng (mỗi gói 200.000 đồng) về bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy của V, Chiến điều khiển xe mô tô Exciter màu rằn ri, mang BKS: 43E1-317.97 đến điểm hẹn gặp K. Tại đây, C bán cho K 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng (Một tờ có mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ có mệnh giá 100.000 đồng). Khi vừa mua bán trái phép chất ma túy xong thì C và K phát hiện thấy lực lượng Công an, lúc này trên tay C cầm 02 gói ma túy (nhằm mục đích bán lại kiếm lời), trên tay K cầm 01 gói ma túy (nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân), hoảng sợ nên cả 2 vứt số ma túy trên tại vị trí mỗi người đang đứng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Mai Thị M khai nại chiếc điện thoại IphoneX màu trắng là của chị mua về để sử dụng ngày 7/7/2020 chị cho C mượn điện thoại, chị không biết C sử dụng điện thoại vào mục đích mua bán ma túy, Cơ quan Công an đã trả điện thoại lại cho chị nhận, chị không có ý kiến yêu cầu gì. Đối với chiếc xe mô tô Exciter, mang BKS: 43E1-317.97 là tài sản chung của vợ chồng nên đề nghị HĐXX cho chị được nhận lại để có điều kiện đi lại làm ăn nuôi con, đối với số tiền 2.100.000đ là tiền chị M nhờ C đi mua mỹ phẩm nên chị xin HĐXX trả lại số tiền nêu trên cho chị. Ông Bùi T xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe Honda Future màu nâu, BKS 43E-388.55, ông T không có ý kiến yêu cầu gì. Ngoài ra lời khai của ông Nguyễn Văn C đã được

công bố tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

Tại cáo trạng số 109/CT- VKS ngày 19/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Bùi K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo C, K về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 109/CT- VKS ngày 19/10/2020 và xác định hành vi của bị cáo Đặng Ngọc C đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Bùi K đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ; bị cáo Bùi K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc C mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi K mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Ngọc C số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Ngọc C, Bùi K Công an quận Sơn Trà TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên V đã bán trái phép ma túy cho C hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

* Về xử lý vật chứng : Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì niêm phong số: 217/GĐ-MT ngày 15/7/2020 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa mẫu C: 0,238g; mẫu K: 0,072gam là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định, 01 sim điện thoại có số 0905775107; tịch thu nộp vào Ngân sách số tiền 300.000đ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo K dùng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo C 01 ví da màu đen và số tiền 40.000đ, trả lại cho bị cáo K 01 ví da màu nâu và số tiền 1.460.000đ nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô bị cáo C sử dụng vào hành vi phạm tội cần tiếp tục quy trừ để tịch thu $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe nộp vào ngân sách và $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe còn lại trả cho chị Mai Thị M và số tiền 2.100.000đ.

Đối với điện thoại Iphone X, 01 xe mô tô Honda Future BKS 43E-388.55 Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu là phù hợp nên đại diện VKS không đề cập đến.

Các bị cáo Đặng Ngọc C, Bùi K không có ý kiến bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo Đặng Ngọc C, Bùi K xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Ngọc C, Bùi K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 07/7/2020; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 20 giờ 50 phút, ngày 07.7.2020, tại trước dãy nhà Marina Complex, đường Lê Văn Duyệt, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng, lực lượng Công an thành phố Đà Nẵng phối hợp với Đội Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng phát hiện Đặng Ngọc C và Bùi K có biểu hiện nghi vấn và tiến hành kiểm tra, thu giữ dưới chân C 02 gói ma túy có trọng lượng 0,356 gam ma túy loại Methamphetamin, C khai nhận đây là số lượng ma túy còn lại do C mua của một đối tượng tên V về bán lại cho K nhằm mục đích kiếm lời. Thu giữ dưới chân K 01 gói ma túy có trọng lượng 0,168 gam ma túy loại

Methamphetamin vừa mua của Đặng Ngọc C với số tiền 300.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân.

Căn cứ kết luận giám định số: 217/GĐ-MT ngày 15/7/2020 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng xác định: Mẫu tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin, có khối lượng: 0,356 gam; Mẫu tinh thể trong bì niêm phong ký hiệu K gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin, có khối lượng: 0,168 gam và bị cáo C thừa nhận hành vi tàng trữ nhằm mục đích mua bán ma túy, bị cáo K thừa nhận tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Do đó hành vi của bị cáo C phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo K phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như cáo trạng số 109/CT- VKS ngày 19/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đã truy tố về tội danh đối với các bị cáo là đúng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên tại cáo trạng số 109/CT- VKS ngày 19/10/2020 và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa hôm nay nhận định bị cáo C đã bán xong ma túy cho K là đã thực hiện xong 1 lần phạm tội, số lượng ma túy còn lại tàng trữ nhằm mục đích mua bán nên bị cáo C phạm tội hai lần trở lên thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 BLHS. HĐXX nhận thấy việc nhận định nêu trên là chưa phù hợp vì bị cáo C mua 03 gói ma túy của đối tượng tên V đem đi bán cho K 01 gói, khi vừa thực hiện xong hành vi bán ma túy cho K thì bị kiểm tra bắt giữ. Điều đó chứng minh việc C tàng trữ trái phép ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo C chỉ mới thực hiện hành vi bán ma túy 1 lần cho Bùi K thì bị bắt, trọng lượng ma túy bị cáo đang tàng trữ là 0, 356gam nên hành vi phạm tội của bị cáo C thuộc quy định tại khoản 1 điều 251BLHS là đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]Xét thấy tính chất vụ án thì thấy: Ma túy tổng hợp là loại độc chất, có tính chất gây nghiện, có hại cho sức khỏe và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội do đó bị Nhà nước cấm tự do mua bán, tàng trữ, sử dụng nhưng các bị cáo C, K vì mục đích siêu lợi nhuận từ việc mua bán ma túy và vì coi thường pháp luật đã cố tình vi phạm. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có mức hình phạt thích đáng, xử cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là hết sức cần thiết để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Đặng Ngọc C là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị công an phường An Hải Bắc xử phạt hành chính về hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy đáng lẽ ra bị cáo phải lao động chân chính để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo không ý thức được việc đó mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì ham lợi nên mặc dù nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bị cáo mua ma túy của một đối tượng tên V không rõ nhân thân, lai lịch về bán lại cho K thu lợi bất chính 100.000đ. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo C cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục. Song xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với Bùi K là thanh niên trưởng thành nhưng không chịu lo làm ăn mà đi vào con đường nghiện ngập. Bị cáo K nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện và thực hiện với lỗi cố ý nên cũng cần phải xử cách ly bị cáo K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo K đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo K khi lượng hình.

Do không chứng minh được điều kiện kinh tế của các bị cáo C, K nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Ngọc C, Bùi K, Công an quận Sơn Trà TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên Vỹ đã bán trái phép ma túy cho Chiến hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng : Đối với xe mô tô hiệu Future màu nâu, BKS: 43E-388.55, qua điều tra xác định được là của ông Bùi T, ông T không biết việc Bùi K sử dụng xe mô tô này vào hành vi phạm tội, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trả lại chiếc xe trên cho ông T là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại IphoneX màu trắng, qua điều tra xác định là của chị Mai Thị M, chị M không biết việc Đặng Ngọc C sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà đã trả lại cho chị M là phù hợp.

Đối với 01 phòng bì niêm phong số: 217/GĐ-MT ngày 15/7/2020 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa mẫu C: 0,238g; mẫu K: 0,072gam

là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định, 01 sim điện thoại có số 0905775107 là tang vật của vụ án cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000đ thu lợi bất chính của bị cáo C, 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo K sử dụng liên lạc mua ma túy cần tịch thu nộp vào Ngân sách.

Đối với 01 ví da màu đen và số tiền 240.000đ là tài sản của bị cáo C; 01 ví da màu nâu và số tiền 1.460.000đ là tài sản của bị cáo K không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo.

Đối với số tiền 2.100.000đ thu giữ của bị cáo C đã điều tra làm rõ là tiền của chị M nhờ C mua mỹ phẩm nên cần tuyên trả lại cho chị M.

Đối với chiếc xe mô tô Exciter màu rằn ri, mang BKS 43E1-317.97 bị cáo C đã sử dụng vào hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo C với chị Mai Thị M nên cần tiếp tục quy trừ đối với chiếc xe mô tô Exciter màu rằn ri, mang BKS 43E1-317.97 đứng tên Đặng Ngọc C để tịch thu $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe nộp vào ngân sách nhà nước và $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe còn lại được trả cho bà Mai Thị M.

[6]Án phí hình sự sơ thẩm : 200.000đ mỗi bị cáo phải chịu,

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Bùi K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc C **03(Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/7/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi K **18(Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì niêm phong số: 217/GĐ-MT ngày 15/7/2020 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa mẫu C: 0,238g; mẫu K: 0,072gam là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định, 01 sim điện thoại có số 0905775107.

Tịch thu nộp vào Ngân sách 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 100.000đ.

Tiếp tục quy trừ đối với chiếc xe mô tô Exciter màu rằn ri, mang BKS 43E1-317.97 đứng tên Đặng Ngọc C để tịch thu $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe nộp vào ngân sách nhà nước và $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe còn lại được trả cho chị Mai Thị M.

Trả lại cho chị Mai Thị M số tiền 2.100.000đ

Trả lại 01 ví da màu đen và số tiền 240.000đ cho bị cáo Đặng Ngọc C.

Trả lại 01 ví da màu nâu và số tiền 1.460.000đ cho bị cáo Bùi K.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện cơ quan thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2020.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/11/2020. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Bị cáo,
- VKSND Quận Sơn Trà, VKSND TP Đà Nẵng,
- Công an quận Sơn Trà,
- Trại tạm giam Hòa Sơn,
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TPĐN
- Lưu hồ sơ, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hồ Thị Mỹ Dung